

Giải Cờ vua trường THCS Trần Phú 2025 Bảng lớp 6 và lớp 7

Il sito è stato aggiornato il 13.11.2025 11:33:35

Elenco giocatori per sorteggio

Nr.	Nome	paese	sex	Circolo/Luogo
1	Bùi, Phú Hưng	7A2		7a2
2	Đặng, Duy Phúc	7A2		7a2
3	Đinh, Hoàng Anh	7A2		7a2
4	Đỗ, Đăng Khoa	7A2		7a2
5	Đỗ, Nam Sơn	6A1		6a1
6	Đỗ, Quý Bách	6A1		6a1
7	Dương, Anh Quân	7A4		7a4
8	Dương, Anh Tùng	7A4		7a4
9	Dương, Bảo Lộc	6A1		6a1
10	Dương, Bảo Thái	7A2		7a2
11	Dương, Chí Dũng	6A1		6a1
12	Dương, Đức Anh	7A4		7a4
13	Dương, Duy Khánh	7A2		7a2
14	Dương, Gia Bảo	7A2		7a2
15	Dương, Gia Huy	7A3		7a3
16	Dương, Gia Lộc	6A3		6a3
17	Dương, Hoàng Đức	6A1		6a1
18	Dương, Hoàng Phúc	6A2		6a2
19	Dương, Kông Minh	7A3		7a3
20	Dương, Mạnh Hùng	6A1		6a1
21	Dương, Ngọc Chiến	6A2		6a2
22	Dương, Ngọc Kiên	7A3		7a3
23	Dương, Nhật Minh	6A3		6a3
24	Dương, Quang Chung	7A1		7a1
25	Dương, Thế Vinh	7A2		7a2
26	Dương, Thị Thúy Nga G7	7A2	w	7a2
27	Dương, Trà My G	7A3	w	7a3
28	Dương, Tuấn Kiệt	6A1		6a1
29	Dương, Tuấn Phong	7A4		7a4
30	Dương, Văn Hiệp	7A1		7a1
31	Dương, Văn Kết	6A2		6a2
32	Dương, Xuân Hùng	7A1		7a1
33	Hà, Nam Khánh	7A2		7a2
34	Hoàng, Công Minh	6A1		6a1
35	Lê, Đình Phúc	7A2		7a2
36	Lục, Đức Phúc	6A3		6a3
37	Lưu, Quỳnh Nam	7A3		7a3
38	Mai, Gia Khanh	6A3		6a3
39	Ngô, Chí Kiên	6A2		6a2
40	Ngô, Ngọc Diệp G	7A3	w	7a3
41	Nguyễn, Bình An G	7A2	w	7a2
42	Nguyễn, Chiến Thắng	7A4		7a4
43	Nguyễn, Đình Quý	7A3		7a3
44	Nguyễn, Đức Tiền	7A3		7a3
45	Nguyễn, Duy Khánh	6A3		6a3
46	Nguyễn, Gia Bảo	6A1		6a1
47	Nguyễn, Gia Huy	7A3		7a3
48	Nguyễn, Hà Quang Minh	7A4		7a4
49	Nguyễn, Hải Đăng	6A3		6a3
50	Nguyễn, Hồng Quân	6A1		6a1
51	Nguyễn, Hữu Hiền	7A4		7a4
52	Nguyễn, Huy Nam	7A4		7a4
53	Nguyễn, Lâm Oanh G	7A2	w	7a2
54	Nguyễn, Minh Bảo	7A4		7a4
55	Nguyễn, Minh Khánh	7A1		7a1
56	Nguyễn, Minh Quân	6A1		6a1

57	Nguyễn, Thị Vân Khánh G	6A1	w	6a1
58	Nguyễn, Tiến Đạt	6A2		6a2
59	Nguyễn, Tiến Dương	7A4		7a4
60	Nguyễn, Tiến Duy	6A2		6a2
61	Nguyễn, Tiến Tài	7A3		7a3
62	Nguyễn, Tiến Thịnh	7A2		7a2
63	Nguyễn, Tuấn Kiệt 6	6A3		6a3
64	Nguyễn, Tùng Anh	6A1		6a1
65	Nguyễn, Văn Toàn	6A1		6a1
66	Phạm, Hải Đăng	7A1		7a1
67	Tạ, Nguyên An	7A4		7a4
68	Trần, Đăng Quang	6A3		6a3
69	Trần, Danh Hoàng	6A1		6a1
70	Trần, Vĩnh Khang	7A2		7a2
71	Trịnh, Doãn Phong	6A1		6a1
72	Trịnh, Huy Lâm	7A4		7a4

Trovate tutti i dettagli su <https://chess-results.com/tnr1287206.aspx?lan=16>

Il Server per i risultati scacchistici: Chess-Results